

Bản án số: 150/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ NT; sinh năm 1985; địa chỉ: Số xxx đường HB, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh PL; sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 15/104/26 đường HB, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện nhận ngày 21/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ NT trình bày:*

Bà Vũ NT và Huỳnh PL tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2009. Vợ chồng ông bà có 02 con

chung là Huỳnh Ph T (nam, sinh ngày 07/3/2010) và Huỳnh Nh A (nữ, ngày 07/3/2012).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không giải quyết được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm và kinh tế gia đình.

Ông Lsau thời gian đi chấp hành án về với gia đình thì không chịu xin việc làm, không lo làm kinh tế để phụ giúp kinh tế gia đình. Ông Lđể vợ tự xoay sở tiền sinh hoạt, tiền học, tiền thuê trọ cho cả gia đình. Ngoài ra ông Lcòn nghi ngờ bà T có quen biết với người đàn ông khác. Hai người thường xuyên gây gổ cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Lđể hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Ph T (nam, sinh ngày 07/3/2010) và Huỳnh Nh A (nữ, ngày 07/3/2012). Trẻ Ph T và Nh A có nguyện vọng sống chung với mẹ. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Theo biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 26/1/2021: Ông Huỳnh PL xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung đúng như bà Vũ NT trình bày.

Ông Lcho rằng vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn nhiều năm về đời sống gia đình do không thấu hiểu lẫn nhau. Ông Lcòn yêu thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn với bà T. Ông Lyêu cầu Tòa án cho hai bên thời gian 01 tháng để hàn gắn tình cảm. Nhưng sau khi Tòa án hòa giải lần 1, ông Lkhông tiếp tục có mặt tại Tòa án để giải quyết và cũng hoàn toàn không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Huỳnh Ph T (nam, sinh ngày 07/3/2010) và Huỳnh Nh A (nữ, ngày 07/3/2012). Do ông Lyêu cầu Tòa án giải quyết cho hai bên đoàn tụ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau: “Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán gửi thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát chưa đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 196, Điều 220, Điều 203 BLTTDS năm 2015. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Vũ NT được ly hôn với ông Huỳnh PL; Đề nghị

giao bà T được trực tiếp nuôi 02 con chung là Huỳnh Ph T, Huỳnh Nh A và không có yêu cầu ông L cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Biên bản lời khai đã thể hiện, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng :**

**\* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Bà Vũ NT và ông Huỳnh PL chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2009 được Ủy ban nhân dân Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T xin ly hôn với ông L, bị đơn có nơi cư trú tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**\* Về người tham gia tố tụng:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Huỳnh PL nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, ngày 01/03/2021 nguyên đơn bà T có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về yêu cầu của các đương sự:**

**\* Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Vũ NT:**

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã phát sinh từ lâu, nguyên nhân chủ yếu cả hai bất đồng nhiều mặt trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm. Ông L không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình vợ con, không phụ giúp kinh tế. Ông L sau thời gian đi chấp hành án về với gia đình thì không chịu xin việc làm, không lo làm kinh tế để phụ giúp kinh tế gia đình. Hai người thường xuyên gây gổ cãi vã. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã lâu không hàn gắn được. Tòa án đã cho thời hạn rất lâu để cả 2 cải thiện và cố gắng hòa giải, đoàn tụ. Nhưng ông L vẫn không thay đổi và cũng không xem như có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng tiếp tục đến Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào những nhận định nêu trên và căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đã quy định: *“khi tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”* xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ NT được ly hôn với ông Huỳnh PL.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Ph T (nam, sinh ngày 07/3/2010) và Huỳnh Nh A (nữ, ngày 07/3/2012). Trẻ Ph T và Nh A có nguyện vọng sống chung với mẹ. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi các con. Theo kết quả xác minh của công an Phường B, Quận M hiện tại 2 chung đang ở chung với mẹ. Xét để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho 2 trẻ nên trao quyền nuôi dưỡng 2 con cho bà T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận lời khai của bà T xác định bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Bà Vũ NT phải nộp án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ NT.

Bà Vũ NT được ly hôn với ông Huỳnh PL.

2. Về con chung: Bà Vũ NT được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Huỳnh Ph T (nam, sinh ngày 07/3/2010) và Huỳnh Nh A (nữ, ngày 07/3/2012).

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Vũ NT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0015868 ngày 30/09/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ NT và ông Huỳnh PL có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 7, Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TMT MỘT ĐỒ ĐỒN XẾ XỬ  
THẨM PHÁN ÁN CHỦ TỊCH TẠ PHÂN TÒA**

**Ngân Mỹ Duyên**